

HƯỚNG DẪN
Tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021-2022

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT) và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ GDĐT quy định tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên; Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Phổ thông Dân tộc nội trú; Quy chế thi THPT quốc gia hiện hành;

Căn cứ Văn bản số 5977/UBND-KGVX ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh An Giang về việc thông qua Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông (THPT) và Trường phổ thông Dân tộc nội trú (DTNT) THPT An Giang năm học 2021-2022;

Tiếp theo Kế hoạch số 3182/KH-SGDĐT ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2021-2022 và Kế hoạch số 3183/KH-SGDĐT ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc tuyển sinh vào lớp 10 Trường phổ thông DTNT THPT An Giang năm học 2021-2022, Sở GDĐT hướng dẫn công tác tổ chức tuyển sinh lớp 10 năm học 2021-2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Giúp các trường nắm vững và tổ chức thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021-2022, thực hiện công tác tư vấn tuyển sinh cho học sinh và cha mẹ học sinh một cách đầy đủ, rõ ràng.

- Thực hiện đúng tiến độ các công việc về tuyển sinh vào lớp 10 theo lịch tổ chức Kỳ thi, đảm bảo chính xác, khách quan.

II. HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Hồ sơ dự tuyển gồm:

- a) Đơn đăng ký dự tuyển theo mẫu thống nhất do Sở GDĐT quy định.
- b) Bản sao giấy khai sinh.
- c) Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2020-2021.

d) Bản chính học bạ cấp THCS.

đ) Giấy chứng nhận được hưởng chế độ ưu tiên (nếu có) do cơ quan có thẩm quyền cấp. Hồ sơ được học vượt lớp, vào học sớm hoặc muộn so với quy định.

e) 02 ảnh 3x4 cm, kiểu ảnh chứng minh nhân dân, dán vào hồ sơ dự tuyển.

2. Nơi nộp hồ sơ dự tuyển

a) Thí sinh tốt nghiệp THCS năm học 2020-2021 nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại các trường THCS đang học. Trường THCS sẽ tổng hợp và nộp cho trường THPT nơi thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 hoặc trường chuyên nơi thí sinh đăng ký thi tuyển.

b) Thí sinh tự do, thí sinh học ngoài tỉnh An Giang: nộp hồ sơ đăng ký dự thi tại trường THPT nơi thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 hoặc trường chuyên nơi thí sinh đăng ký thi tuyển.

Chú ý: *Mỗi thí sinh chỉ thực hiện 01 bộ hồ sơ dự thi tuyển sinh.*

III. CHẾ ĐỘ TUYỂN THĂNG

1. Đối tượng tuyển thẳng vào các trường THPT công lập

Có các đối tượng quy định như sau:

- Học sinh Trường phổ thông DTNT THCS đã tốt nghiệp THCS;
- Học sinh là người dân tộc rất ít người (thuộc một trong các dân tộc sau: La Hủ, La Ha, Lô Lô, Chứt, Lự, Pà Thên, Ngái, Ô Đu, Pu Péo, Si La, Rơ Măm, Cống, Brâu, Bô Y, Mảng, Cờ Lao);
- Học sinh khuyết tật (học sinh khuyết tật phải nộp bản sao Giấy xác nhận khuyết tật do Chủ tịch UBND cấp xã cấp theo mẫu Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐT-BXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012);
- Học sinh đạt giải quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT.

2. Đối tượng tuyển thẳng vào Trường phổ thông DTNT THPT

Có các đối tượng được quy định như sau:

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người (thuộc một trong các dân tộc sau: La Hủ, La Ha, Lô Lô, Chứt, Lự, Pà Thên, Ngái, Ô Đu, Pu Péo, Si La, Rơ Măm, Cống, Brâu, Bô Y, Mảng, Cờ Lao);
- Học sinh người dân tộc thiểu số (Khmer, Chăm, Hoa,...) đủ điều kiện theo đối tượng tuyển sinh vào trường phổ thông DTNT THPT, đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

3. Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng

- Đơn đăng ký tuyển thẳng (*mẫu phụ lục 2*);
- Bản chính học bạ cấp THCS;

- Bản sao giấy khai sinh;
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời;
- 01 ảnh 3x4 cm, kiểu ảnh chứng minh nhân dân, dán vào đơn;
- Giấy chứng nhận để chứng minh được hưởng chế độ tuyển thẳng do cơ quan có thẩm quyền cấp.

*** Lưu ý:**

- Mỗi học sinh chỉ được tuyển thẳng vào một trường THPT;
- Trường hợp học sinh đủ điều kiện mà không có nguyện vọng tuyển thẳng thì phải tham gia thi tuyển hoặc xét tuyển vào lớp 10 THPT.
- Các trường THCS, Trường phổ thông DTNT THCS Tỉnh Biên, Tri Tôn có học sinh diện tuyển thẳng phải rà soát đúng yêu cầu, đối tượng và nhận hồ sơ, tổng hợp đơn theo từng trường THPT đăng ký tuyển thẳng, danh sách gửi về trường THPT theo thời gian quy định.
- Trường THPT phân công cán bộ tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; tổng hợp số liệu đăng ký tuyển thẳng của các trường THCS và báo cáo Sở GDĐT (qua Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục).

IV. TỔ CHỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

1. Môn thi và lịch thi

a) Môn thi

Công bố môn thi thứ ba trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021-2022 là môn tiếng Anh.

- Đối với thí sinh đăng ký thi vào lớp 10 Trường THPT công lập và Trường phổ thông DTNT THPT An Giang:

Thí sinh phải dự thi ba môn: Ngữ văn (120 phút); Toán (120 phút); tiếng Anh (60 phút).

- Đối với thí sinh đăng ký thi vào lớp 10 trường THPT chuyên:

Thí sinh phải dự thi bốn môn, bao gồm ba môn Ngữ văn (120 phút); Toán (120 phút); tiếng Anh (60 phút) (đề thi chung với thí sinh thi vào Trường THPT công lập) và một môn chuyên.

Các môn chuyên gồm: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tin học, tiếng Anh. Thời gian làm bài là 150 phút/môn.

b) Lịch thi

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ mở đề tại phòng Hội đồng	Giờ phát đề tại phòng thi	Giờ bắt đầu làm bài
04/6/2021	Chiều			<i>Từ 14 giờ: Thí sinh có mặt tại Hội đồng coi thi để nghe sinh hoạt</i>		

05/6/2021	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 30 phút	7 giờ 40 phút	7 giờ 45 phút
	Chiều	Tiếng Anh	60 phút	13 giờ 30 phút	13 giờ 55 phút	14 giờ 00 phút
06/6/2021	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 30 phút	7 giờ 40 phút	7 giờ 45 phút
	Chiều	Môn chuyên	150 phút	13 giờ 30 phút	13 giờ 55 phút	14 giờ 00 phút

c) Nội dung đề thi và hình thức thi

Nội dung thi trong chương trình cấp THCS chủ yếu lớp 9, có nâng cao theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, không ra đề phần nội dung đã được giảm tải, mức độ và cấu trúc của đề thi được bám sát đề tham khảo do Sở GDĐT công bố.

Các môn thi theo hình thức tự luận, riêng môn tiếng Anh được kết hợp giữa hình thức tự luận và trắc nghiệm.

Đối với môn Tin học chuyên thí sinh thi lập trình trực tiếp trên máy tính, môn tiếng Anh chuyên có thi phần nghe.

2. Tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT công lập và Trường phổ thông DTNT THPT An Giang

a) Đăng ký nguyện vọng

Mỗi học sinh được đăng ký dự tuyển 2 nguyện vọng vào 2 trường THPT công lập, xếp theo thứ tự ưu tiên là nguyện vọng 1 (NV1) và nguyện vọng 2 (NV2). Trường hợp học sinh có đăng ký thi tuyển vào trường chuyên thì được xét theo thứ tự: nguyện vọng vào trường chuyên, NV1, NV2.

- Đối với NV1: học sinh có thể đăng ký dự tuyển vào bất kỳ trường THPT trên toàn tỉnh (không phân biệt địa bàn tuyển sinh).

- Đối với NV2: học sinh phải đăng ký theo địa bàn tuyển sinh (*danh sách địa bàn tuyển sinh quy định tại phụ lục 4 kèm theo*).

Ngoài danh sách quy định địa bàn tuyển sinh theo Phụ lục 4, thí sinh được đăng ký NV2 trong các trường hợp sau đây:

+ Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên tại địa phương nào thì được đăng ký NV2 về các trường THPT đóng trên địa phương đó.

+ Học sinh ngoài tỉnh An Giang đăng ký NV1 tại trường THPT thuộc địa bàn nào thì đăng ký NV2 tại các trường THPT thuộc địa bàn đó.

* **Lưu ý:** Trong năm học 2021-2022, Trường THCS-THPT Vĩnh Nhuận (huyện Châu Thành) bắt đầu tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

b) Phương thức tuyển sinh

Tất cả các trường THPT công lập trên địa bàn tỉnh và Trường phổ thông DTNT THPT An Giang thực hiện tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021-2022 bằng phương thức **thi tuyển**.

Riêng đối với thí sinh đăng ký tuyển sinh vào Trường phổ thông DTNT THPT An Giang phải đạt vòng sơ tuyển theo Kế hoạch số 3183/KH-SGDĐT mới được tham gia thi tuyển.

c) Nguyên tắc xét tuyển

Điểm xét tuyển là tổng điểm ba bài thi đã tính theo hệ số và điểm ưu tiên. Hội đồng tuyển sinh trường thống kê điểm xét tuyển từ cao xuống thấp, lập danh sách đề nghị Sở GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

$$\text{Điểm xét tuyển (ĐXT)} = (\text{Điểm thi môn Toán} + \text{Điểm thi môn Ngữ văn}) \times 2 + (\text{Điểm thi môn tiếng Anh}) + \text{Điểm ưu tiên.}$$

Trong đó:

- Điểm bài thi các môn tính theo thang điểm 10,0.
- Chỉ xét tuyển đối với học sinh có đủ bài thi theo quy định, không vi phạm quy chế thi đến mức hủy kết quả bài thi, không có bài thi bị điểm 0 (không).
- Điểm ưu tiên được quy định tại Kế hoạch số 3182/KH-SGDĐT. Nếu thí sinh có nhiều chế độ ưu tiên, chỉ được hưởng chế độ ưu tiên cao nhất.

3. Tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên

a) Đăng ký nguyện vọng dự tuyển

Đối với học sinh đăng ký dự thi vào Trường THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu và Trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa: ngoài nguyện vọng đăng ký thi vào trường chuyên, học sinh được đăng ký 2 nguyện vọng (NV1, NV2) giống như các học sinh đăng ký dự tuyển vào trường THPT công lập.

b) Phương thức tuyển sinh

Vòng 1: Tổ chức sơ tuyển đối với những học sinh có hồ sơ dự tuyển và đủ điều kiện dự tuyển. Việc sơ tuyển được căn cứ vào các tiêu chí sau:

- Kết quả dự thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa, thi tài năng trong phạm vi tổ chức của địa phương, toàn quốc, khu vực một số nước, quốc tế;
- Kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực của 4 năm cấp THCS;
- Kết quả tốt nghiệp THCS;
- Riêng kết quả đánh giá các chỉ số thông minh (IQ), chỉ số xúc cảm (EQ), chỉ số vượt khó (AQ) do chưa tổ chức nên không tính điểm.

Tất cả các kết quả trên được quy thành điểm (*phụ lục của Kế hoạch số 3182/KH-SGDĐT ngày 18/11/2020*).

Vòng 2: Tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đã qua sơ tuyển ở vòng 1.

c) Nguyên tắc xét tuyển

Điểm xét tuyển:

- Điểm xét tuyển vào **lớp chuyên** là tổng số điểm các bài thi không chuyên (hệ số 1) và điểm bài thi môn chuyên (hệ số 2).

$$\text{ĐXT} = (\text{Tổng điểm các bài thi Văn, Toán, tiếng Anh}) + (\text{Điểm bài thi chuyên}) \times 2$$

- Điểm xét tuyển vào **lớp không chuyên** là tổng số điểm các bài thi môn không chuyên và môn chuyên (điểm các bài thi đều tính hệ số 1).

$$\text{ĐXT} = (\text{Tổng điểm các bài thi Văn, Toán, tiếng Anh}) + (\text{Điểm bài thi chuyên})$$

Nguyên tắc xét tuyển:

Chỉ xét tuyển đối với thí sinh tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và các bài thi đều đạt điểm **lớn hơn 2,0**.

Xét tuyển vào các lớp chuyên trước, sau đó xét tuyển vào lớp không chuyên:

+ *Xét tuyển vào lớp chuyên:* căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm thi môn chuyên cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

+ *Xét tuyển vào lớp không chuyên:* căn cứ điểm xét tuyển vào lớp không chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu các lớp không chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm thi môn chuyên tham gia tính điểm xét tuyển vào lớp không chuyên cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

4. Tuyển sinh vào lớp 10 Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao An Giang

a) Đối tượng tuyển sinh

Học sinh tốt nghiệp THCS được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch duyệt trên cơ sở Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao quyết định triệu tập vào đầu mỗi năm học (trước tháng 9 hàng năm) tính từ thời điểm trước thời gian tuyển sinh của năm học đó; học sinh đối tượng này có nguyện vọng nộp đơn xét tuyển.

b) Phương thức tuyển sinh

Áp dụng phương thức xét tuyển. Hội đồng xét tuyển: Sở GDĐT giao Trường THPT Long Xuyên chủ trì, phối hợp với Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh An Giang thành lập Hội đồng xét tuyển.

5. Tuyển sinh vào lớp 10 chương trình GDTX tại các trung tâm GDTX, GDNN-GDTX, trường trung cấp có hệ GDTX; vào lớp 10 chương trình GDPT tại trường ngoài công lập

Áp dụng phương thức xét tuyển để tuyển sinh vào Trung tâm GDTX, GDNN-GDTX, trường trung cấp có hệ GDTX và các trường phổ thông ngoài công lập. Điểm xét tuyển do các trung tâm, các trường quy định.

Học sinh nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển vào các Trung tâm, trường Trung cấp, Trường ngoài công lập. Các Trung tâm, các trường tiến hành xét tuyển và báo cáo số liệu về Sở GDĐT trước ngày 15/9/2021.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Hội đồng tuyển sinh

Các trường chuyên biệt, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học căn cứ vào số thí sinh dự thi để dự kiến thành phần Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 của trường trình Sở GDĐT phê duyệt và ra quyết định. Các đơn vị gửi bản đề nghị có đóng dấu và file mềm về Phòng Tổ chức cán bộ - Sở GDĐT qua email lamtccb@angiang.edu.vn trước ngày 16/5/2021 theo mẫu kèm theo.

Hội đồng tuyển sinh có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Thành lập Hội đồng coi thi (nếu đơn vị có tổ chức coi thi).
- Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh được Sở phê duyệt, Hội đồng tuyển sinh họp xét tuyển lấy điểm từ cao đến thấp theo số lượng thí sinh đăng ký, lập danh sách đề nghị Sở GDĐT xem xét, quyết định. Thời gian thực hiện theo lịch tổ chức tuyển sinh của tỉnh.
- Họp xét điểm chuẩn với Sở GDĐT theo kế hoạch của Sở.
- Được sử dụng con dấu của nhà trường vào các văn bản của hội đồng.

Thành phần Hội đồng tuyển sinh và Hội đồng coi thi căn cứ phụ lục 3 của Hướng dẫn này.

2. Tổ chức chấm thi và phúc khảo bài thi

a) Chấm thi: toàn tỉnh tổ chức 01 Hội đồng chấm thi chung. Địa điểm đặt Hội đồng chấm thi đảm bảo yêu cầu quy định về an ninh và cơ sở vật chất.

Sau khi hoàn tất khâu chấm thi, lên điểm, bàn giao kết quả điểm thi và dữ liệu cho Ban tuyển sinh; căn cứ theo thống kê và điểm thi sẽ hướng dẫn các trường THPT thực hiện xét tuyển.

b) Phúc khảo bài thi: Sở GDĐT thành lập 01 Hội đồng phúc khảo và tổ chức chấm phúc khảo bài thi nếu có đơn xin phúc khảo của các thí sinh đủ điều kiện theo quy chế tuyển sinh. Thí sinh nộp đơn xin chấm phúc khảo tại trường THPT đã đăng ký dự thi tuyển.

Sở GDĐT sẽ có văn bản hướng dẫn riêng về nghiệp vụ coi thi, chấm thi và phúc khảo bài thi, vận dụng theo Quy chế thi THPT quốc gia hiện hành.

3. Chuyển trường

Việc chuyển trường đối với học sinh mới trúng tuyển vào lớp 10 trong tỉnh chỉ giải quyết cụ thể từng trường hợp đặc biệt, phải có ý kiến của Hiệu trưởng hai trường và sự đồng ý của Giám đốc Sở GDĐT.

4. Chế độ bồi dưỡng công tác thu hồ sơ, kiểm tra và nhập dữ liệu

Thực hiện theo Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh An Giang về việc quy định một số mức chi các kỳ thi, hội thi, và chế độ của ngành GDĐT tỉnh An Giang.

Định mức chi: 3.000 đồng/hồ sơ đăng ký thi tuyển.

Trên đây là Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2021-2022. Sở GDĐT yêu cầu các phòng GDĐT, các trường THPT, các trường phổ thông có nhiều cấp học, Trung tâm GDTX, Trung tâm GDNN-GDTX, các trường Trung cấp có hệ GDTX và các trường THCS trên toàn tỉnh nghiên cứu và thực hiện đúng hướng dẫn, đồng thời có trách nhiệm thông báo rộng rãi cho học sinh, cha mẹ học sinh biết để thực hiện. Kèm theo Hướng dẫn có lịch tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021-2022 (phụ lục 1).

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo về Sở GDĐT bằng văn bản hoặc bằng điện thoại (qua Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, điện thoại: 02963 853 174) để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Đơn vị trực thuộc;
- Trường PT THSP;
- Phòng GDĐT;
- TT GDTX, GDNN-GDTX;
- Trường Trung cấp;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng, Thanh Tra Sở;
- Lưu: VT, KTKĐCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Tuấn Khanh

**LỊCH TỔ CHỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2021-2022**

Thời gian	Nội dung công việc	Thực hiện
Tháng 3/2021	-Phát hành văn bản, hướng dẫn công tác tuyển sinh; -Hướng dẫn học sinh đăng ký NV bước 1 và công bố số lượng đăng ký nguyện vọng bước 1 lên Website của Sở GDĐT.	- Sở GDĐT - Trường THCS, Phòng GDĐT, Sở GDĐT
Tháng 4/2021	- Hướng dẫn xét tốt nghiệp THCS; - Tập huấn tổ chức tuyển sinh vào lớp 10; - Hướng dẫn học sinh lớp 9 làm thủ tục đăng ký dự thi tuyển sinh vào lớp 10.	- Sở GDĐT - Sở GDĐT, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, Trường THCS, Trường TC. - HT và GVCN lớp 9 các Trường THCS.
07/5 -14/5/2021	- Các trường THCS nộp danh sách, hồ sơ thi tuyển về các trường THPT nơi thí sinh đăng ký NV1 hoặc trường chuyên; - Nộp hồ sơ tuyển thẳng của học sinh thuộc diện tuyển thẳng về trường THPT. - Gửi báo cáo cho phòng GDĐT để thống kê.	Trường THCS, THPT và TT Đào tạo, huấn luyện và Thi đấu TDTT
Trước 16/5/2021	- Trường THPT gửi danh sách Hội đồng tuyển sinh về Sở GDĐT (thông qua Phòng TCCB) để ra quyết định. - Trường THPT báo cáo số lượng hồ sơ nhận được từ các trường THCS về Sở để chuẩn bị các khâu tiếp theo.	Trường THPT, Sở GDĐT
Trước 20/5/2021	- Các Phòng GDĐT tổng hợp số liệu và báo cáo về Sở GDĐT.	Phòng GDĐT
Trước 20/5/2021	- Các trường THPT hoàn thành nhập dữ liệu danh sách đăng ký dự tuyển. - Trường thi tuyển chuyển dữ liệu (lần 1) về Sở GDĐT qua email - Nộp danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển xuất từ phần mềm và đĩa CD dữ liệu về Sở	Trường THPT
Trước 24/5/2021	- Trường thi tuyển xử lý dữ liệu: Đánh SBD, xếp phòng thi, in danh sách phòng thi, lập	Trường THPT

	Thẻ dự thi; Phát hành thẻ dự thi; chuyển dữ liệu về Sở GDĐT (lần 2)	
Ngày 01/6/2021	Tập huấn công tác coi thi TS10	Có thư mời riêng
Ngày 03/6/2021	Họp BLĐ Hội đồng coi thi (đối với trường thi tuyển)	HĐT
Ngày 04/6/2021	Sáng (8g00): Họp toàn thể hội đồng coi thi Chiều (14g00): Sinh hoạt với thí sinh	HĐ coi thi
Ngày 05 và 06/6/2021	Thi tuyển sinh vào lớp 10 (Báo cáo tình hình coi thi từng buổi về Sở)	HĐ coi thi
Từ 07-17/6/2021	- Chấm thi tuyển sinh 10;	HĐ chấm thi
Dự kiến trong tháng 06/2021	- Công bố điểm thi tuyển sinh 10; - Các HĐ tuyển sinh thống kê số liệu, đề nghị điểm chuẩn gửi về Sở; - Ban Tuyển sinh tỉnh xét điểm chuẩn và điểm xét tuyển cho các đơn vị;	Sở GDĐT Trường THPT
Trong vòng 7 ngày sau khi công bố điểm thi	Nhận đơn phúc khảo - Chuyển đơn về Sở	Trường THPT
	Phúc khảo bài thi tuyển sinh 10 - Công bố kết quả	HĐ phúc khảo, Sở GDĐT
Sau khi thi TN THPT	- Trường chuyên trả hồ sơ cho thí sinh không trúng tuyển vào trường chuyên để nộp vào trường NV1; - Các trường THPT trả hồ sơ cho thí sinh không trúng tuyển NV1 vào trường. - Các trường tiếp nhận hồ sơ trúng tuyển NV1 từ trường chuyên, NV2 từ các trường THPT khác.	Trường chuyên, trường THPT
Trước 05/9/2021	Học sinh không trúng tuyển vào trường THPT công lập đăng ký xét tuyển vào các TT GDTX, GDNN-GDTX; trường TC, các trường ngoài công lập.	TT GDTX, GDNN-GDTX; trường TC, các trường ngoài công lập.

ĐƠN ĐĂNG KÝ TUYỂN THĂNG VÀO LỚP 10 THPT

Năm học :

**Ảnh
3 x 4**

Họ tên (chữ in hoa) :

Ngày, tháng, năm sinh : Nơi sinh :

Địa chỉ :

Đã tốt nghiệp THCS trường :

Đăng ký tuyển thăng vào lớp 10 trường THPT :

Ngoại ngữ : Ban :

Diện tuyển thăng :

Hồ sơ xác nhận kèm theo :

Xác nhận của Cha (Mẹ) học sinh

Ngày tháng năm 2021

.....

(Học sinh ký, ghi họ tên)

.....

.....

(ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú : Cha (Mẹ) học sinh tự ghi câu : " Tôi đã đọc đơn đăng ký tuyển thăng vào lớp 10 và thống nhất với nội dung đã đăng ký ".

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VÀ HỘI ĐỒNG COI THI**1. Hội đồng tuyển sinh**

Trường THPT dự kiến nhân sự thành lập Hội đồng tuyển sinh gửi về Sở GDĐT ra quyết định (thông qua Phòng Tổ chức cán bộ). Thành phần của hội đồng gồm có:

- Chủ tịch: là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng.
- Phó Chủ tịch: là các Phó Hiệu trưởng.
- Thư ký: là thư ký hội đồng trường.
- Các uỷ viên: là tổ trưởng bộ môn.

Số thành viên của Hội đồng không vượt quá:

- 05: nếu số thí sinh dự tuyển dưới 500 thí sinh
- 07: nếu số thí sinh dự tuyển từ 501 đến dưới 1000 thí sinh
- 09: nếu số thí sinh dự tuyển từ 1000 thí sinh trở lên.

Thành viên Hội đồng tuyển sinh là người có kinh nghiệm, đạo đức, tinh thần trách nhiệm và được lựa chọn trong số cán bộ quản lý, giáo viên của nhà trường; ngoài ra phải đảm bảo điều kiện:

- + Không có vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột; anh, chị, em vợ hoặc chồng; người giám hộ hoặc đỡ đầu; người được giám hộ hoặc được đỡ đầu tham dự kỳ thi tại Hội đồng;
- + Không đang trong thời gian bị kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Hội đồng coi thi

Ban tuyển sinh Trường THPT ra quyết định thành lập Hội đồng coi thi gửi về Sở GDĐT (để báo cáo thông qua Phòng Tổ chức cán bộ). Thành phần gồm:

- Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng.
- Phó Chủ tịch: Phó Hiệu trưởng (nếu có từ 20 phòng thi trở lên bố trí 2 Phó Chủ tịch).
- Thư ký: giáo viên (nếu có từ 20 phòng thi trở lên thì chọn 2 thư ký)
- Giám thị: giáo viên; số giám thị bằng số phòng thi x 2.5
- Phục vụ: dưới 15 phòng thi: 01 người; từ 16 đến 30 phòng thi: 02 người; trên 30 phòng thi: 03 người.
- Y tế: 01 người
- Bảo vệ: 02 người
- Công an: 01 công an bảo vệ đề thi, bài thi; 01 công an bảo vệ vòng ngoài.

(Tùy đặc điểm, tình hình của Hội đồng thi, có thể tăng cường thêm bảo vệ, công an để đảm bảo kỳ thi an toàn, nghiêm túc)

Thành viên Hội đồng coi thi là người có kinh nghiệm, đạo đức, tinh thần trách nhiệm và được lựa chọn trong số cán bộ quản lý, giáo viên của nhà trường; ngoài ra phải đảm bảo điều kiện:

- + Không có vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột; anh, chị, em vợ hoặc chồng; người giám hộ hoặc đỡ đầu; người được giám hộ hoặc được đỡ đầu tham dự kỳ thi tại Hội đồng;
- + Không đang trong thời gian bị kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

**ĐỊA BÀN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2021 – 2022**

(Có bổ sung, điều chỉnh so với dự kiến trong Kế hoạch số 3182/KH-SGDĐT)

- Trường THPT chuyên không phân biệt địa bàn. Thí sinh có đăng ký thi vào trường THPT chuyên được xét tuyển lần lượt theo các nguyện vọng sau: nguyện vọng trường chuyên, nguyện vọng 1 không phân biệt địa bàn, nguyện vọng 2 phải theo địa bàn tuyển sinh quy định.

- Thí sinh đăng ký vào các trường THPT công lập được đăng ký 2 nguyện vọng, được xét theo thứ tự: Nguyện vọng 1 không phân biệt địa bàn, nguyện vọng 2 phải theo địa bàn quy định.

- Lưu ý: Ngoài ra, đối với thí sinh có hộ khẩu thường trú 03 năm trở lên ở địa phương (huyện, thị xã, thành phố) nào thì được đăng ký NV2 vào các trường THPT trên địa phương đó.

STT	Đăng ký tuyển sinh vào Trường THPT	Học sinh của các trường THCS thuộc huyện, thị, TP lân cận	Học sinh của các trường THCS trong huyện, thị, TP
Thành phố Long Xuyên			
1	Thực hành sư phạm	Tất cả học sinh	Tất cả học sinh
2	Long Xuyên		1. Bình Khánh 2. Bùi Hữu Nghĩa 3. Hùng Vương 4. Lý Thường Kiệt 5. Mạc Đĩnh Chi 6. Nguyễn Huệ
3	Nguyễn Hiền	1. An Châu (Châu Thành) 2. Phú Hòa (Thoại Sơn) 3. Vĩnh Thành (Châu Thành)	7. Mỹ Quý 8. Mỹ Thới
4	Nguyễn Công Trứ	1. Nguyễn Văn Tây (Hòa Bình cũ- Chợ Mới) 2. Phú Thuận (Thoại Sơn) 3. Nguyễn Văn Cung (Hòa An cũ- Chợ Mới)	9. Ngô Gia Tự 10. Nguyễn Trãi 11. Phan Văn Trị 12. Trần Hưng Đạo 13. Mỹ Hòa Hưng (lớp 9)
5	THCS-THPT Mỹ Hòa Hưng	1. Nguyễn Văn Tây (Hòa Bình cũ- Chợ Mới)	
Huyện Thoại Sơn			
1	Vọng Thê	1. Tân Tuyến (Tri Tôn)	1. Bình Thành
2	Nguyễn Văn Thoại		2. Định Mỹ
3	Vĩnh Trạch	1. Vĩnh Nhuận (Châu Thành) 2. Vĩnh Thành (Châu Thành) 3. Hòa Bình Thạnh (Châu Thành) 4. Vĩnh Lợi (Châu Thành)	3. Định Thành 4. TT Núi Sập 5. Nguyễn Công Trứ (trường THCS Óc Eo cũ)

			6. TT Phú Hòa 7. Phú Thuận 8. Tây Phú 9. Vĩnh Chánh 10. Vĩnh Khánh 11. Vĩnh Phú 12. Vĩnh Trạch 13. Thoại Giang 14. Vọng Đông 15. Vọng Thê 16. An Bình
4	Nguyễn Khuyến	1. Vĩnh Thành (Châu Thành) 2. Mạc Đình Chi (Lxuyên) 3. Phan Văn Trị (Lxuyên)	
Huyện Châu Thành			
1	Nguyễn Bình Khiêm	1. Bình Thủy (Châu Phú) 2. Bình Mỹ (Châu Phú) 3. Phan Thành Long (Nhơn Mỹ cũ – Chợ Mới) 4. Trần Hưng Đạo (Long Xuyên)	1. An Châu 2. An Hòa 3. Bình Thạnh 4. Cần Đăng 5. Hòa Bình Thạnh
2	Cần Đăng	1. Bình Chánh (Châu Phú)	6. Quán Cơ Thành
3	Vĩnh Bình	1. Bình Phú (Châu Phú) 2. Bình Chánh (Châu Phú) 3. Tà Đánh (Tri Tôn) 4. Tây Phú (Thoại Sơn)	7. Tân Phú 8. Vĩnh An 9. Vĩnh Nhuận 10. Vĩnh Bình 11. Vĩnh Thành 12. Vĩnh Lợi 13. Vĩnh Hạnh
4	THCS-THPT Vĩnh Nhuận	1. Tây Phú (Thoại Sơn) 2. Vĩnh Phú (Thoại Sơn)	
Huyện Châu Phú			
1	Trần Văn Thành	1. Phú Bình (Phú Tân) 2. Hòa Lạc (Phú Tân) 3. Hiệp Xương (Phú Tân) 4. Bình Thạnh Đông (Phú Tân)	1. THCS-THPT Bình Chánh (lớp 9) 2. THCS-THPT Bình Long (lớp 9) 3. Bình Mỹ 4. Bình Phú 5. Bình Thủy
2	Thanh Mỹ Tây	1. Ngô Quyền (Tịnh Biên)	6. Cái Dầu
3	Châu Phú	1. Nguyễn Trãi (Châu Đốc) 2. Nguyễn Đ Chiểu (C.Đốc) 3. Thủ Khoa Huân (C.Đốc) 4. Trương Gia Mô (C. Đốc) 5. Vĩnh Châu (Châu Đốc) 6. Vĩnh Mỹ (Châu Đốc) 7. Vĩnh Ngươn (Châu Đốc) 8. Vĩnh Tế (Châu Đốc) 9. Hòa Lạc (Phú Tân) 10. Phú Bình (Phú Tân) 11. Phú Hiệp (Phú Tân)	7. Đào Hữu Cảnh 8. Khánh Hòa 9. Mỹ Đức 10. Mỹ Phú 11. Ô Long Vĩ 12. Thanh Mỹ Tây 13. Vĩnh Thạnh Trung 1 14. Vĩnh Thạnh Trung 2 15. THCS Bình Long
4	PT Bình Long		

5	Bình Mỹ	1. Tân Hòa (Phú Tân) 2. Hiệp Xương (Phú Tân) 3. Bình Thạnh Đông (Phú Tân) 4. An Hòa (Châu Thành) 5. Tân Trung (Phú Tân)	
6	THCS-THPT Bình Chánh		
Thành phố Châu Đốc			
1	Dân tộc nội trú	Tất cả học sinh có đủ điều kiện	Tất cả học sinh có đủ điều kiện
2	Châu Thị Tế	1. Đa Phước (An Phú) 2. Nhơn Hội (An Phú) 3. Quốc Thái (An Phú) 4. Vĩnh Hội Đông (An Phú) 5. Châu Phong (Tân Châu) 6. Hòa Lạc (Phú Tân) 7. Phú Hiệp (Phú Tân)	1. Nguyễn Đình Chiêu 2. Nguyễn Trãi 3. Thủ Khoa Huân 4. Trương Gia Mô 5. Vĩnh Châu 6. Vĩnh Mỹ 7. Vĩnh Ngon 8. Vĩnh Tế
3	Võ Thị Sáu	1. Phú Hiệp (Phú Tân) 2. Mỹ Đức (Châu Phú) 3. Khánh Hòa (Châu Phú) 4. Ô Long Vĩ (Châu Phú) 5. Đa Phước (An Phú) 6. Lê Chánh (Tân Châu) 7. Châu Phong (Tân Châu)	
Huyện Tịnh Biên			
1	Tịnh Biên	1. Vĩnh Tế (Châu Đốc) 2. Trương Gia Mô (Châu Đốc)	1. Cao Bá Quát 2. Đoàn Minh Huyền 3. Núi Cấm 4. Lê Hồng Phong 5. Lê Văn Duyệt 6. Lương Thế Vinh 7. Ngô Quyền 8. Nguyễn Bình Khiêm 9. Nguyễn Sinh Sắc 10. Nguyễn Văn Trỗi 11. Phan Bội Châu 12. Phan Chu Trinh 13. Trần Đại Nghĩa 14. Trần Quang Khải 15. Võ Trường Toản 16. PT DTNT THCS Tịnh Biên
2	Chi Lăng		
3	Xuân Tô		
Huyện Tri Tôn			
1	Nguyễn Trung Trực	1. Ngô Quyền (Tịnh Biên) 2. Núi Cấm (Tịnh Biên) 3. Nguyễn Bình Khiêm (Tịnh	1. An Tức 2. Ba Chúc 3. Châu Lăng

		Biên) 4. PT DTNT THCS Tịnh Biên	
2	Cô Tô	1. Trần Quang Khải (Tịnh Biên)	4. Cô Tô
3	Ba Chúc	1. Trần Quang Khải (Tịnh Biên)	5. Lạc Quới
			6. Lê Trì 7. Lương An Trà 8. Lương Phi 9. Núi Tô 10. Ô Lâm 11. Tà Đánh 12. Tân Tuyển 13. Tri Tôn 14. Vĩnh Gia 15. PT DTNT THCS Tri Tôn
Huyện An Phú			
1	An Phú	1. Nguyễn Trãi (Châu Đốc) 2. Nguyễn Đ Chiêu (C.Đốc) 3. Thủ Khoa Huân (C.Đốc) 4. Trương Gia Mô (C. Đốc) 5. Vĩnh Châu (Châu Đốc) 6. Vĩnh Mỹ (Châu Đốc) 7. Vĩnh Ngon (Châu Đốc) 8. Vĩnh Tế (Châu Đốc)	1. An Phú 2. Đa Phước 3. Khánh An 4. Khánh Bình 5. Long Bình 6. Nhơn Hội 7. Phú Hội 8. Phú Hữu
2	Quốc Thái		9. Phước Hưng
3	Vĩnh Lộc		10. Quốc Thái
4	THCS-THPT Long Bình		11. Vĩnh Hậu 12. Vĩnh Hội Đông 13. Vĩnh Lộc 14. Vĩnh Trường
Thị xã Tân Châu			
1	Tân Châu	1. Long Hòa (Phú Tân) 2. Phú Lâm (Phú Tân) 3. Phú Long (Phú Tân) 4. Phú Thạnh (Phú Tân)	1. Châu Phong 2. Chu Văn An 3. Lê Chánh 4. Long An
2	Đức Trí	Long Hòa (Phú Tân) Phú Lâm (Phú Tân) Phú Long (Phú Tân) Phú Thạnh (Phú Tân)	5. Long Phú 6. Long Sơn 7. Long Thạnh 8. Phú Lộc
3	Nguyễn Quang Diêu		9. Phú Vĩnh
4	Châu Phong	1. Phú Hiệp (Phú Tân) 2. Nguyễn Trãi (Châu Đốc) 3. Nguyễn Đ Chiêu (C.Đốc) 4. Thủ Khoa Huân (C.Đốc) 5. Trương Gia Mô (C. Đốc) 6. Vĩnh Châu (Châu Đốc)	10. Tân An 11. Vĩnh Hòa 12. Vĩnh Xương 13. Tân Thạnh

		7. Vĩnh Mỹ (Châu Đốc) 8. Vĩnh Ngươn (Châu Đốc) 9. Vĩnh Tế (Châu Đốc) 10. Vĩnh Hậu (An Phú) 11. Vĩnh Trường (An Phú) 12. Đa Phước (An Phú)	
5	Vĩnh Xương		
Huyện Phú Tân			
1	Bình Thạnh Đông		1. Bình Thạnh Đông
2	Chu Văn An	1. Lê Triệu Kiệt (Kiến An cũ - Chợ Mới) 3. Nguyễn Kim Nha (Mỹ Hội Đông cũ - Chợ Mới)	2. Chợ Vàm 3. Hiệp Xương
3	Hòa Lạc	1. Khánh Hòa (Châu Phú)	4. Hòa Lạc
4	Nguyễn Chí Thanh		5. Long Hòa
5	Tiền Bộ		6. Phú An
			7. Phú Bình 8. Phú Hiệp 9. Phú Hưng 10. Phú Lâm 11. Phú Long 12. Phú Mỹ 13. Phú Thành 14. Phú Thạnh 15. Phú Thọ 16. Phú Xuân 17. Tân Hòa 18. Tân Trung
Huyện Chợ Mới			
1	Châu Văn Liêm		1. Dương Bình Giang (An Thạnh Trung cũ)
2	Ung Văn Khiêm		2. Nguyễn Thanh Sơn (Bình Phước Xuân cũ)
3	Lương Văn Cù	1. Bình Thạnh (Châu Thành) 2. An Hòa (Châu Thành)	3. Nguyễn Đăng Sơn (TT Chợ Mới cũ)
4	Nguyễn Văn Hưởng		4. Nguyễn Văn Cung (Hòa An cũ)
5	Nguyễn Hữu Cảnh		5. Nguyễn Văn Tây (Hòa Bình cũ)
6	Võ Thành Trinh	1. Nguyễn Trãi (LX) 2. Lý Thường Kiệt (LX) 3. Bùi Hữu Nghĩa (LX) 4. Mỹ Quý (LX) 5. PT THSP (lớp 9)	6. Lê Hưng Nhượng (Hội An cũ)
7	Huỳnh Thị Hưởng		7. Nguyễn Văn Ba (Hội An 2 cũ) 8. Lê Triệu Kiệt (Kiến An cũ) 9. Lê Tín Đôn (Kiến Thành cũ) 10. Võ Ánh Đăng (Long

			<p>Điền A cũ)</p> <ol style="list-style-type: none">11. Nguyễn Cao Cảnh (Long Điền B)12. Nguyễn Trung Trực (Long Giang cũ)13. Đoàn Bảo Đức (Long Kiến cũ)14. Hoàng Hiệp (Mỹ An cũ)15. Trương Công Thận (Mỹ Hiệp cũ)16. Nguyễn Kim Nha (Mỹ Hội Đông cũ)17. Nguyễn Quang Sáng (Mỹ Lương cũ)18. Phan Thành Long (Nhơn Mỹ cũ)19. Nguyễn Văn Thư (Tân Mỹ cũ)
--	--	--	---
